

Vào khoảng đầu thập niên 1970, nhân một dịp ra thăm Huế, tôi được mời đến tham dự một buổi lễ diễu hành mừng tác tái Tòa Đái Báu Chính Phá bên bờ sông Hương. Sau buổi lễ, trong phiên tiếp tân, ông Tổng Trưởng đến tôi đến trước mặt Đức Cha Nguyễn Kim Điền, Giám Mục Tổng Giáo Phán Huế và giới thiệu tôi với Ngài. Trước sự ngạc nhiên của ông Tổng Trưởng, Đức Tổng Giám Mục vẫn nắm chặt lấy tay tôi và nói:

- Chào anh giáo sư. Đã hơn mười năm rồi tôi được gặp lại anh!

Rồi ông quay sang ông Tổng Trưởng nói tiếp:

- Tôi quen với ông giáo sư này từ trước khi tôi làm Giám mục Đá phận Cần Thơ, cách đây mười mấy năm rồi. Hôm nay nhờ ông Tổng Trưởng mà tôi lại được gặp lại một người bạn cũ, tôi cảm ơn ông Tổng Trưởng nhiều!

Đái Tá Lê Văn Thân cũng cười nói với Ngài:

-Thưa Đức Tổng, con quen biết ông này cũng lâu rồi, bây giờ nhờ Đức Tổng mời biết ông ngày xưa làm giáo sư.

Sau một hồi hàn huyên, Đức Cha hỏi tôi chúng nào trở về Sài Gòn và sau khi tôi thưa rằng tôi

còn là Huai vài ba hôm nữa thì Ngài hỏi tôi:

- Ngài mai anh đến thăm tôi nhé! Tôi muốn gặp riêng anh để hỏi thăm chuyện cũ hỏi là Công Thụ. À này, anh nhớ đến ăn cơm trưa với tôi nghe!

Hai cuối thập niên 1950, tôi dạy học tại trường Trung Học Phan Thanh Giản, một trường công lập tại Tây Đô. Trường là một đô của miền Tây nhưng Công Thụ chỉ là một thành phố nhỏ bên dòng sông Hậu Giang, không có nhiều môn gì nổi tiếng cho nên bọn chúng tôi, một nhóm đồng thân đa số là luật sư, bác sĩ, kỹ sư, công chức và giáo sư sau giờ làm việc thường tụ họp với nhau ở quán Ngõ Cỏ tại sân quần vợt để đi uống, ăn rồi nói phét và nói chuyện trên trời dưới đất...

Chuyện trên trời dưới đất đi với chúng tôi hỏi đó, ngoài những chuyện liên quan đến văn chương, lịch sử, kinh tế, xã hội và các những chuyện về chính trị bên Tây, bên Tàu, bên Nga, bên Mỹ và dĩ nhiên là cũng có nhiều chuyện xảy ra ngay trong đất nước. Đa số chúng tôi đều là những người trí tuệ, những biết sự vật đi tới gì cho nên chúng tôi không phải giữ gìn lời ăn tiếng nói, ai thích ai thì khen ngợi nó đó mà không thích ai thì chỉ trích thẳng thừng thẳng thừng nói năng gì, mọi người mọi ý kiến và do đó mà những buổi gặp gỡ hàng ngày đều vô cùng thú vị, nhất là những lần nói chuyện về tình hình đất nước.

Có một buổi chiều, Luật sư Nguyễn Văn Anh đến một người bạn của anh đến chơi và giới thiệu với chúng tôi:

"Đây là anh Điền, ở bên Tây mới về!"

Khi độc hị anh đang làm việc ở đâu thì anh Đỉnh cho biết anh đang làm cho một công trình xã hội và lao động. Anh nói với chúng tôi nếu đưa nó ra thì:

- Sẽ thất thì tôi làm lao động như ng mà nói nh vậy thì chắc rằng các anh không tin đâu!

Dĩ nhiên là chúng tôi không thể nào tin được chuyện đó vì một người "ở bên Tây vậy" thì không thể nào lại đi làm công việc lao động ở cái xã Việt Nam và mà dành được mức lương cách đây chỉ có một hai ba năm. Và sau khi hiểu được chúng tôi hỏi Luật sư Anh và nghe nghị quyết của anh Đỉnh thì anh chàng này chỉ nói quanh nói quẩn rằng anh Đỉnh đang làm công việc có liên quan đến ngành lao động. Tuy vậy bên chúng tôi cũng không thể nào tin rằng một người từng đi du học Pháp trở về, nhút nhát có vóc dáng và giọng nói trí thức như anh Đỉnh mà lại làm nghề có liên quan đến giới lao động.

Sau đó, anh Đỉnh trở lại tham dự vào những buổi chuyện phiếm của chúng tôi hiểu được và được chúng tôi quý mến vô cùng.

Anh Đỉnh là người khôi ngô, cao ráo, đẹp trai, mũi cao, đôi mắt hiền hoà với nụ cười ái, tuy ăn mặc giản dị và ít nói nhưng không dấu được nét thông minh và vẻ ngấn rỗng. Anh vào trước trên ba mươi mốt tuổi, so với chúng tôi thì anh Đỉnh lớn hơn chúng tôi khoảng trên mười mốt tuổi, cho nên chúng tôi coi anh như là một bậc đàn anh. Nếu chúng tôi ăn to nói lớn, ăn tiệc nói phét thì anh Đỉnh là người đi mướm và ăn nói năng nề nề, chững chạc, nếu chúng tôi thảo luận chỉ trích những người trong chính quyền thì anh Đỉnh thường chỉ nghe ch ít khi phát biểu ý kiến. Có khi chúng tôi yêu cầu anh phát biểu ý kiến thì anh vì nể là người quen mà vì Việt Nam cho nên anh mu n nghe để hỏi thêm về chuyện quê hương đất nước chỉ không dám có ý kiến.

Anh Điền thng né tránh nh v y m i khi chúng tôi nói chuyện v chính tr , tuy nhiên khi th o lu n v nh ng v n đ v n hoá và xã h i thì anh cũng đóng góp nhi u ý ki n, nh t là nói v nh ng kinh nghi m c a anh ở Pháp và B c Phi. Khi nghe anh nói v B c Phi, chúng tôi vô cùng thích thú vì đó là m t vùng đ t mà chúng tôi ch nghe nói qua sách v , qua nh ng bài h c v đi lý đ n s , v nh ng con ng i mà chúng tôi không h có c m tình vì đ i th i th c dân Pháp, không có m t ng i Vi t Nam nào mà l i không s m y ông Tây Ma-r c, Sénégalais "rch m t" v.v. Anh k cho chúng tôi nghe v sa m c Sahara mà anh đã có nhi u d p du hành vào vùng đó và nh t là nói v ý nghĩa c a danh t " c đ o" (oasis) mà chúng tôi ch nghe nói ch không có m t khái ni m nào.

Tôi còn nh anh Điền nói v i chúng tôi: "Các anh không th nào hi u đ c " c đ o" n u mà các anh ch a vào sa m c Sahara, ch a ch u đ ng qua cái nóng cháy ng i c a ánh m t tr i và nh ng c n bão cát trong sa m c, ch a ch u đ ng qua cái khát kinh ng i sau m t ngày ng t ng trong sa m c... Ch có sau nh ng s ch u đ ng đó thì các anh m i hi u đ c hai ch " c đ o" vì c đ o là t t c nh ng cái gì con ng i m c trong sa m c, nh ng cái gì trái ng c v i nh ng s ch u đ ng t t cùng đó c a th xác con ng i..."

Có l tôi là m t trong nh ng ng i l y làm thích thú nh t v c đ o do anh Điền mô t cho nên kho ng hai m i năm sau, trong th i gian làm vi c t i B c Phi, tôi đã l n mò đi vào sa m c Sahara t n vùng c c nam n c Tunisie và tôi đã bi t n anh Điền, vì nh anh tôi đã lãnh h i đ c ý nghĩa c a danh t " c đ o" mà anh đã nói v i chúng tôi ở C n Th h i tr c.

H i cu i th p niên 1950, năm sáu năm sau Hi p đ nh Genève, đ t n c đang đ c s ng trong c nh thanh bình th nh tr và v chính tr thì ng i dân nói chung và gi i trí th c nói riêng đ u

Độc học mät cuäc säng tä do và cäi mä rät nhiäu so väi thäi đät näc cän bäng iä Pháp cai trị. Chúng tôi biät rän nän Đä Nhät Cäng Hoà, tuy nhiên không vì thế mà nhäm mät ca ngäi chä đä vì chä đä này vän cän non trẻ và do đó vän cän cä rät nhiäu sai läm cũng như là khuyät điäm. Nhäng bäc lão thành thì dù có bät mãn hä cũng không nói ra mät cách công khai, tuy nhiên là nhäng ngäi cän trä tuäi, mäi ngoài đời mäi, chúng tôi chäng cän giữ gìn, chäng cän ý tứ dä đät gì cä, hä nghe hay thäy "chuyän bät bình thì chäng tha." Chäng tha đây là chäng tha chä trích nhäng sai läm cäa chä đä còn có ai nghe hay không thì chuyän đó cũng chäng có gì quan trọng. Chúng tôi chä trích từ "ông Cäu" tức là ông Ngô Đình Cän ä miän Trung, chä trích "bà Cä" tức là bà Cä Vän Ngô Đình Nhu ä Sài Gòn và đäc biät là chä trích "Đäc Cha" tức là Giám Mục Ngô Đình Thäc, Giám mục điä phận Vĩnh Long, chä cách Cän Thä có mät dòng sông Häu Giang.

Ông Cäu thì ä tän ngoài Huä nên chúng tôi ít nói về ông, tuy nhiên Bà Cä thì ngoài nhäng chuyän đän đäi ä Sài Gòn liên quan đän bä Luät Gia Đình, mà chúng tôi không chäng đäi, bà äi bä chúng tôi chä trích về việc ông Cä Vän Chính Trä cäa Täng Thäng và Bà Đä Nhät Phu Nhân äi không cho con cái đi học trường cäa chính phủ Việt Nam Cäng Hoà mà tät cä đäu đi học trường ... Tây, và tä hän näã, ông bà cùng con cái luôn luôn chä nói tiếng ... Tây với nhau trong gia đình.

Riêng về Đäc Cha thì tôi là ngäi thäng chä trích ông nhiäu nhất vì chuyän ông chä là mät vị giám mục mà gän như häu hết các nhân vật cao cấp trong chính quyền häi đó đäu phải về Vĩnh Long "träu kiän" ông, còn đäi với nhäng cấp chä huy hành chánh cũng như là quân sự ä miän Tây thì khäi nói, ngäi ta đän räng näu ngäi nào làm đäu gì ông không hài lòng thì thế nào cũng bä mät chức. Về chuyän này, tôi còn nhớ trong giäi trí thäc häi đó, ngäi ta đã sä mät câu về näi tiếng äi như sau: "Räng chäu ngoài Huä, ngäa tä ...Vĩnh Long!"

Đä oäy, ông có làm mät cái ä kä niệm gì đó, hình như là kä niệm mäy chäc năm làm giám mục điä phận Vĩnh Long chä chäa phải là ä Ngân Khánh kä niệm 25 năm thụ phong giám mục vào

năm 1963. Cái việc làm là kể niềm đó cho là chuyện riêng của ông, gia đình của ông và giáo dân của ông, vậy mà Bộ Giáo Dân lại ra lệnh từ một ngày nào đó của tất cả giáo sĩ, giáo viên và công chức trên toàn quốc để đóng góp vào ngân quỹ làm việc này. Sự dĩ tôi bất mãn như vậy không phải là bất từ đi một ngày nào đó mà vì vấn đề nguyên tắc: Đức Cha Ngô Đình Thục tuy là anh ruột của Tôn Thất Ngô Đình Diệm nhưng có ăn như mọi người dân đám giáo sĩ và giáo viên trên toàn quốc mà ông Bộ Trưởng Quốc Gia Giáo Dân Trần Hữu Thục, một đàn em thân tín của Đức Cha Thục, lại bắt chúng tôi phải góp tiền để làm việc kể niềm cho ông Giám Mục? Ông lý do cách gì mà ra lệnh cho ông Bộ Trưởng Giáo Dân ký check từ một ngày nào đó của tất cả nhân viên trong bộ trên toàn quốc? Chuyện này ông Tôn Thất Ngô có biết hay không và nếu ông Tôn Thất Ngô có biết mà không ra lệnh ngừng việc đó hay khi n trách ông Bộ Trưởng thì đó là một sự vi phạm nghiêm trọng đến nguyên tắc "séparation de l'état et de l'église" (phân quyền giữa nhà nước và giáo hội), một nguyên tắc mà giới trí thức trẻ chúng tôi nhiệt thành ủng hộ.

Nhưng tôi như vậy thì anh Điền chỉ lặng lẽ nghe, không hề bày tỏ một ý kiến gì tuy nhiên khi nhìn vào khuôn mặt anh, tôi thấy anh không đau đớn chút nào nét dăm chiêu trong ánh mắt. Tuy không biết rõ anh làm nghề gì nhưng chúng tôi, và riêng tôi, bao giờ cũng bày tỏ sự kính mến đối với con người lớn tuổi đầy kinh nghiệm, hiểu biết rộng rãi và vô cùng khiêm tốn này và tất cả chúng tôi ai ai cũng đều dành cho anh Điền sự kính trọng và cảm tình vô cùng nồng hậu. Có nhớ khi năm ba ngày không thấy anh ghé đến chơi, chúng tôi hỏi Luật sư Anh thì anh chàng này cho biết rằng anh Điền đang ở trong Bình Thủy, cách thành phố Cần Thơ là chỉ cách cửa đến một cây số, do đó cho khi nào anh Điền nhớ thì anh hãy mời vô Bình Thủy đón anh ra Cần Thơ chơi.

Đến khoảng cuối năm 1960 thì anh Điền gọi như không đến gặp chúng tôi nữa và sau cuộc đổ o chánh bất thành ngày 11 tháng 11 năm 1960 thì chúng tôi cũng trở nên dè dặt trong lời ăn tiếng nói hơn trước. Riêng tôi thì lại càng dè dặt hơn sau khi biết Đoàn Công Tác Đức Bật Miền Trung "hỏi thăm sức khoẻ," do đó như mọi người nói chuyện trên trời dưới đất của bọn chúng tôi lại quay sang đề tài vô thưởng vô phạt, chuyện hời hợt là nói về ... chuyện chèo thuyền.

Chúng tôi gñ nh quên anh Đỉnh thì vào khoñg tháng 3 năm 1961, nhà trñng chñ thñ cho mñ t sñ giáo sñ, trong đó có tôi, phñ i đñ n tham dñ buñ i thánh lñ do vñ tân Giám Mục c Đỉnh phñ n Cñ n Thñ làm chñ tñ lñ n đñ u tiên sau khi đñ c thñ phong tñ i Sài Gòn cách đó chñ ng hñ n mñ t tháng.

Tôi không phñ i là ngñ i theo Thiên Chúa giáo, lñ i không thích lñ ñ nhà thñ vì hñ i mñ i vào trung hñ c, tôi sñ ng nñ i trú trong mñ t trñng Thánh La Salle và ngày nào cũng phñ i dñ y sñ m đñ dñ thánh lñ tñ năm giñ sáng. Do đó khi đñ n dñ lñ tñ i nhà thñ chánh toà Cñ n Thñ thì tôi tìm cách đñ ng sau tñ n cùng nhà thñ, thñ nh thoñ ng lñ i còn lén ra ngoài hút thuñ c lá, do đó cũng không đñ ý gì nhiñ u đñ n vñ tân giám mñ c. Tuy nhiên khi vñ chñ tñ đñ a thánh giá lên và nghe tiñ ng chuông leng keng thì tôi thñ t mñ ng vì biñ t rñ ng buñ i lñ sñ p kñ t thúc, tñ cuñ i nhà thñ, tôi nhìn lên phiá bàn thñ và ngñ c nhiên khi thñ y vñ tân giám mñ c trông có vài nét quen thuñ c, tuy nhiên sau buñ i lñ, tôi ra vñ nhñ ng cũng không đñ ý gì đñ n chuyñ n đó vì tôi không hñ quen biñ t vñ i mñ t vñ linh mñ c hay giám mñ c nào trong vùng Hñ u Giang này cñ.

Ít lâu sau đó, mñ t vài ngñ i trong đó có tôi nhñ n đñ c thñ mñ i cñ a Giám Mục c Nguyễn Kim Đỉnh đñ n dñ mñ t bñ ã cñ m thân mñ t tñ i Toà Giám Mục c. Tôi rñ t ngñ c nhiên vì tôi không hñ quen biñ t vñ i ông tân giám mñ c này, khi tôi hñ i Luñ t sñ Anh thì hñ n ta chñ cñ i cñ i nói vñ i tôi rñ ng: "Thì lát nñ ã toa gñ p ông ñ y rñ i sñ biñ t!" Tuy hñ n nói nhñ vñ y nhñ ng tôi bñ ng chñ t nghĩ ra: "Không lñ ông tân giám mñ c lñ i là... anh Đỉnh?"

Khi Giám Mục c Nguyễn Kim Đỉnh n ra tiñ p đón chúng tôi thì tôi chñ ng hñ ng, vñ à ngñ c nhiên vñ à thích thú vì đúng nhñ sñ tiên đoán cñ a tôi, Đñ c Giám Mục c chính là... anh Đỉnh n!

Ngay lúc đó, dù rñ ng có sñ quen biñ t nhñ ng giñ ã vñ tân giám mñ c và chúng tôi thì đã có mñ t khoñg cách thñ t xa vì đñ i vñ i chúng tôi thì ông không còn là anh Đỉnh n khi xñ a nñ ã mà đã trñ

thành ngái lánh đáo tinh thán cáa mát tôn giáo lán tái mián Tây. Tuy nhiên, khi gáp lái chúng tôi, Đức Cha Điền tiếp đãi chúng tôi vô cùng cái má và thân thián, tác chá đán lái ăán tiáng nói, ông ván đái xá vái chúng tôi nhá xáa.

Tôi vô cùng cám đáng và nói vái ông: -Tháa Đức Cha, con xin thành thát xin lái là trong thái gian qua, chúng con không há đác biát Đức Cha là linh mác cho nên đôi khi đã có nhiáu điáu thát lá đái vái Đức Cha. Kính xin Đức Cha niám tình tha thá cho tát cá chúng con."

Đức Cha cái lán rái nói vái chúng tôi: -Tháa các anh, đáng lý ra thì tôi phái mái các anh đán nói chuyán ná Quán Ngác Lái nhá chúng ta ván tháng nói chuyán trác kia, tuy nhiên chuyán đó bây giá không thích háp vái điáu vá giám mác cáa tôi và tôi láy làm tiác là đã không đác cùng các anh ngái nói chuyán trong khung cánh thân mát hán đó. Hôm nay tôi mái các anh đán đây, trác hát là xin ngá lái cảm  n các anh đã dành cho tôi thát nhiáu cám tình trác đây và nhát là cảm  n các anh đã cho tôi biát đác nhiáu chuyán   ngoài đái mà vái cuác sáng cáa mát ngái linh mác phác vá trong giái ngái lao đáng nghèo khó thì tôi khó mà biát đác. Chính vì lá đó mà tôi đã căn đán anh Luát sá Anh nhiáu lán là không bao giá cho các anh biát tôi là linh mác vì náu các anh biát tôi là linh mác thì các anh sá trá nên dá đát vái tôi và nháng buái nói chuyán cáa chúng ta sá mát đi phán háng thú rát nhiáu. Thú thát vái các anh là tá ngày   ngoái quác trá vá Viát Nam, cháa bao giá tôi đác sáng nháng giá phút đáy thú vá, cá vá pháng dián tinh thán lán dân tác vì tôi đác sáng giá ăá nháng ngái Viát Nam, đác nghe tháo luán vá nháng ván đá cáa Viát Nam và nhát là đác biát nháng ngái Viát Nam có lòng yêu quá háng, yêu đát nác, yêu đáng bào và yêu xá hái... cáa giái trá nhá các anh. Tôi rát vui máng vì các anh cũng có cùng chí háng nhá tôi, vì các anh cũng muán cái thián đái sáng cáa ngái dân, các anh cũng muán nâng cao dân trí, cũng muán sá đái nháng sai lám, nháng khuyát điám trong xá hái đá xây đáng mát cuác sáng tái đáp hán cho ngái dân Mián Nam nói chung và vùng Háu Giang nói riáng. Thú thát vái các anh là cũng chính vì chí háng đó mà tôi đã xin tình nguyán gia nháp Dòng Tiáu Đá, mát dòng "hán mán"vái lý táng phác vá cho dân lao đáng, đã sang phác vá tái Phi Châu và khi vá Viát Nam, tôi cũng đã làm nháng công viác lao đáng đá phác vá cho ngái dân nghèo tá Sài Gòn và sau này vá Cán Thá và đác gáp các anh...

Tôi xin cảm  n các anh rát nhiáu..."

Trong buổi gặp gỡ đó, Đức Cha Điền cho chúng tôi biết một vài chi tiết về cuộc đời của Ngài: vào tháng 11 năm 1930, thụ phong linh mục năm 1947, sau đó làm giáo sư tại chủng viện Sài Gòn và trở thành giám đốc chủng viện vào năm 1949. Năm 1955, Đức Cha xin tình nguyện gia nhập Dòng Tiểu Đức tức là dòng Little Brothers of Jesus hay là dòng Foucauld do Linh mục Charles de Foucauld khai sáng.

Tổ tiên của Vicomte Charles Eugène de Foucauld (1858-1916) là con nhà thơ gia vọng tộc, từng nghiệp trên sông Võ B. Saint Cyr của Pháp vào năm 1876 rồi phục vụ trong quân đội Pháp tại Algérie. Khi còn trẻ ông sống một cuộc đời ăn chơi phóng đãng, nhưng đến năm 1882 thì ông rời khỏi quân đội sang khám phá ở miền Bắc Maroc (Morocco). Năm 1890, ông vào tu theo dòng Trappist (một dòng tu theo khế hạnh) nhưng 7 năm sau thì bỏ dòng tu này, sang Algérie sống như một nhà ẩn sĩ tại vùng Tamanghasset thuộc miền Nam nước Algérie, trong vùng sa mạc Sahara. Ông được thụ phong linh mục vào năm 1901, lúc bấy giờ đã 43 tuổi. Charles de Foucauld xem tất cả mọi người không phân biệt tôn giáo, chủng tộc và giai cấp đều là anh em (brothers), chị em (sisters). Foucauld đưa ra những tư tưởng căn bản để thành lập một dòng tu mới nhằm mục đích phục vụ cho những người nghèo khổ, tuy nhiên chính vì những lý do này khiến ông bị bắt thành tù vào năm 1916 thì ông bị bắt giam ở R. p. H. i giáo giới chấp thuận.

Tổ tiên của ông về sau được Louis Massignon thu thập lại và in thành cuốn sách "Directory" và đến năm 1933 thì một dòng tu mới được đưa vào dòng này và tổ tiên của Linh Mục Foucauld được 5 vị chủng sinh thành lập tại Giáo đường Thánh Tâm (Sacre-Coeurs) ở Montmartre, Paris. Dòng tu mới này mang tên là Little Brothers of Jesus (Tiểu Đức) dành cho phái nam và Little Sisters of Jesus (Tiểu Nữ) dành cho phái nữ, tuy nhiên những người đã gọi là Dòng Foucauld.

Ba quy luật căn bản của dòng tu này là sự nghèo khổ (poverty), sự thanh khiết (chastity) và sự vâng lời (obedience) mà tất cả mọi người gia nhập dòng này đều phải tuân thủ.

Gần một thế kỷ sau khi ông bị người Pháp giết chết, Linh mục Charles de Foucauld đã được Tòa Thánh Vatican xem nhận là một vị tử đạo và ông đã được Đức Giáo Hoàng Benedict XVI phong thánh vào ngày 13 tháng 11 năm 2005.

Đức Cha Nguyễn Kim Điền đã là một linh mục từ năm 1947 nhưng đến năm 1955 thì ông mới xin gia nhập vào Dòng Tu Đức. Ông đã sang tu học tại Bắc Phi, sống tập thể cùng với các tu sĩ dòng Tu Đức ở El-Abiodh và Saint Maximin ở Algérie và phục vụ cho những người nghèo khổ trong vùng sa mạc Sahara ở phía nam nước Algérie. Tháng 11 năm 1956, ông đã nhận áo dòng Tu Đức từ một Đức Cha De Provenchère, Linh mục Voillaume và một số các Soeurs dòng Tu Mẹ.

Đến năm 1957, ông trở về Việt Nam phục vụ cho những người nghèo và người lao động chân tay như đắp xích lô, thợ mộc, thợ hồ v.v. tại Sài Gòn, Lâm Đồng và cuối cùng về Công Xã Bình Thủy. Cuối tháng 11 năm 1960, ông được Tòa Thánh Vatican bổ nhiệm làm Giám Mục Địa Phận Công Xã dù rằng ông đã công nhận rằng mình chỉ là một người "Tu Đức" mà thôi. Trong bút ký ghi ngày 8 tháng 12 năm 1960, Linh mục Nguyễn Kim Điền viết như sau: "Chân thành mà nói, tôi khổ tâm mà không thể hiểu nổi. Đức Giám Mục nói rằng tôi không có thể khước từ. Tôi xin chấp nhận sự mệnh này như là một đón nhận Thánh Giá..."

Giám mục Phi-lip-phê Nguyễn Kim Điền là người Việt Nam đầu tiên gia nhập Dòng Tiệp Đức và ông cũng là vị linh mục đầu tiên của dòng này trên toàn thế giới đã được phong giám mục và sau đó là tổng giám mục.

Sau đó, lâu lâu Đức Cha lại cho tôi đến Tòa Giám mục nói chuyện. Có lần tôi hỏi Ngài: -Thưa Đức Cha, tại sao đang là một vị linh mục, làm giáo sư và giám đốc một trường công viên lớn ở Sài Gòn mà Đức Cha lại bắt tôi về tình nguyện gia nhập một dòng tu khác hẳn những người là mục tử, mà mãi tận bên Phi Châu và Việt Nam rồi ít người biết đến?

Ngài nhìn tôi mỉm cười rồi trả lời: -Tôi có hoài bão được phục vụ cho Thiên Chúa nhưng mà cũng có tâm nguyện được phục vụ cho những người nghèo khổ và được chia sẻ với họ những số phận khó khăn trên đời. Khi được được những người tốt bụng của Cha de Foucauld thì tôi nhận chân ra rằng đây là con đường mà Thiên Chúa đã chọn cho tôi, do đó mà tôi đã tình nguyện sang Phi Châu để gia nhập dòng Tiệp Đức. Tôi muốn phục vụ cho người nghèo khổ...

Rồi Đức Cha hỏi tôi: -Anh không phải là người miền Nam, tại sao anh lại về đây học tập và làm việc ở đây?

Tôi trả lời: -Thưa Đức Cha, do một số tình cờ mà vào mùa Xuân năm 1953, con theo một người bạn về thăm Tây Đô và do đó mà rồi có cảm tình với miền Tây. Khi đi du lịch, con nghĩ rằng trước đó, các miền Tây tức là toàn miền Hậu Giang chưa có một một trường trung học mà thôi và nếu về thì những người trẻ tuổi ở vùng này cần đến giáo sư nhiều hơn là những người khác. Con nghĩ rằng sau mấy năm chiến tranh, người nông dân có nhu cầu phải cho con cái của họ có được một nền học vấn mà họ chưa hề được học, con nghĩ rằng một trong những công việc giúp cho người dân thoát được cảnh nghèo đói là học văn, có học thì mới được mở mang trí tuệ để tìm cho cá nhân của họ và giúp cho đồng bào của họ có được một cuộc sống tốt đẹp hơn và vượt vượt, vượt kinh tế, vượt xã hội cũng như là tinh thần... Do đó mà con đã chọn con đường này với ý nguyện giúp cho những người trẻ tuổi vượt thân thể những gia đình nông dân chân lấm tay bùn...

Đức Cha nhìn tôi rồi nói với tôi một giọng đầy cảm tình: -Tôi cũng nhận thấy đi qua nhà ngói phát biểu của anh trong thời gian đức giám mục gửi các anh và do đó mà tôi rất có cảm tình với anh. Tôi thấy rằng dù không cùng đi theo một con đường nhưng chúng ta đều cũng có cùng chung một mục đích, đó là phục vụ cho những người nghèo khổ, phục vụ cho những người thiếu học vấn, phục vụ cho những người kém may mắn...

Lần sau cùng tôi đức giám mục Đức Cha là lần tôi đến thăm đức cha bí quyết Ngài trước khi lên đường nhập ngũ. Lúc đó vào khoảng năm 1963, vị Phó giáo sư à bùng nổ tại miền Trung và đang lan ra tại Sài Gòn, tuy nhiên tại miền Tây thì vẫn còn yên tĩnh. Đức Cha hỏi ý kiến tôi về vấn đề này thì tôi thưa rằng tôn giáo là một lãnh vực mà chính quyền bất cứ thể quốc gia nào cũng đều không nên xâm phạm đến vì trong lãnh vực tôn giáo, chính quyền bao giờ cũng sẽ gặp nhiều điều bất lợi hơn là có lợi.

Đức Cha hỏi tôi: -Anh có nghĩ rằng trong công việc một giám mục cai quản địa phận Cần Thơ, tôi đã có hành động nào chống lại hoặc làm một cảm tình với bên Phó giáo hay không?

Tôi trả lời: -Thưa Đức Cha, với người khác thì con không rõ, tuy nhiên đối với con, một người đã từng tiếp xúc với giám mục chống lại tại Sài Gòn để tình nguyện sang Phi Châu xin gia nhập vào Dòng Tiểu Đức Cha thì không thể nào lại có thể tiếp xúc với tôn giáo cộng Hòa. Hơn nữa trong mấy năm nay, Đức Cha chủ trương đóng vai trò của một vị chủ chiên tại miền Hậu Giang, Đức Cha tránh không hề giao thiệp với chính quyền trung ương để tránh, Đức Cha luôn luôn hòa đồng với các tôn giáo khác do đó đã chiếm được cảm tình của mọi người, mọi tôn giáo ở vùng này. Miền Tây là địa bàn của Phó Giáo Hòa Hợp những con không nghe hay trích gì với Đức Cha, trái lại là đồng ý khác.

Độc Cha nhìn tôi mám cái, ông không nói gì tuy nhiên tôi cũng nhìn thấy trên gương mặt của ông thoáng hiện vẻ âu uá. Khi tôi xin kiáu tá, Độc Cha ân cần dặn dò tôi: -Sau này khi nào có dịp thì anh phải nhớ đến thăm tôi nghe!

Tôi vào quân đội rồi sau cuộc đổ bộ chánh ngày 1 tháng 11 năm 1963, Độc Cha cũng rời Cộng Hòa Huế nhận chức Giám Quản Tổng Giáo Phận Huế thay cho Tổng Giám mục Ngô Đình Thích. Huế thuộc Vùng I Chiến Thuật nhưng trong suốt thời gian tại ngũ, tôi chưa hề có dịp đến các phe và tại Vùng I, do đó chúng ta cũng có dịp gặp lại Độc Cha Đỉnh cho đến ngày hôm đó.

Ngày hôm sau, y như lần đầu tiên, tôi đến Tòa Tổng Giám Mục Huế thăm Độc Cha Nguyễn Kim Đỉnh. Ngài đón tiếp tôi với niềm thân tình, với sự thân mật mà Ngài đã dành cho tôi như trên mái nhà năm xưa trước đây. Ngài trách tôi đã không tìm đến thăm Ngài thì tôi vì bận công việc tôi ít có dịp ra miền Trung, và lần đầu tiên ra Huế, tôi chỉ ở lại có vài ngày và không dám đến thăm vì sợ làm phiền Độc Cha. Ông nhìn tôi rồi nghiêm mật nói: -Này ông giáo sư! Đỉnh với ông thì bao giờ tôi cũng là Anh Đỉnh và Cộng Hòa Huế như ngày xưa. Chúng ta có bao giờ nghĩ như vậy vì bao giờ tôi cũng như đến Cộng Hòa, bao giờ tôi cũng như đến các anh, bao giờ tôi cũng muốn gặp lại các anh...

Độc Cha hỏi tôi về cuộc đời của tôi trong quân đội thì tôi thưa với Ngài rằng tôi đến các giới ngũ vào năm 1967 rồi lại bổ tái ngũ sau Tết Mậu Thân và hiện giờ đang phe và tại một cơ quan ở Sài Gòn. Ông hỏi thăm tôi về Cộng Hòa, và những người bạn cũ của tôi thì tôi thưa rằng từ ngày đi lính tôi cũng ít có dịp trở về Tây Đô và cũng ít có dịp gặp lại những người bạn cũ, chỉ nghe nói mà thôi. Ông hỏi về những người ông còn nhớ như Luật sư Nguyễn Văn Anh thì tôi cho biết Luật sư Anh lúc đó đang làm đại sứ Việt Nam Cộng Hòa tại Thụy Sĩ, ông hỏi về anh Đàm Quang Đôn thì tôi cho biết anh Đôn đến các vào Quốc Hội Lập Hiến và hiện đang hành nghề luật

số 1 Cơn Thở, ông hỏi về Bác sĩ Ngô Văn Hiếu thì tôi cho biết Bác Sĩ Hiếu cũng đã được cõ vào Quê cũ Hối...

Tôi nhiên Đức Cha hỏi tôi: -Hôm qua sau khi anh đi rồi thì tôi gặp Ông Thích Mục Nguyễn và được Ông cho biết anh là Phật tử và là đức tử của một vị cao tăng ở Huế.Vậy mà lâu nay anh không hỏi cho tôi biết anh là Phật tử chưa.

Tôi thưa với Đức Cha: -Thưa Đức Tổng, mẹ con là một Phật tử vì khi còn trẻ, bà tình nguyện đến hầu hủ sẵn sóc cho Cha Phan Bội Châu ở Bùn Ngõ, kể cả nh chùa Từ Đàm, do đó bà có dịp được quen biết với nhiều vị tăng ni lui tới viếng thăm, đàm luận với Cha Phan.Sau này mẹ con xin quy y và cả gia đình đã được mẹ con hoà nhập vào bên của Cha Phan được đư. Tuy cả gia đình theo đư Phật nhng riêng con thì chỉ là lo là non-pratiquant mà thôi. Vì con trẻ ng thành tởi miền Nam cho nên có quan niệm rất cũ m, bên bè của con có ngời theo Công Giáo, có ngời theo Phật giáo, có ngời theo Tin Lành, có ngời theo Cao Đài và cũng có ngời theo Hoà Hảo v.v., tuy nhiên chúng con không bao giờ phê bình hay thỏ luận về bất cứ một tôn giáo nào.

Rồi Đức Cha quay sang chuyện khác: -À, hôm qua Ông Mục Nguyễn cũng còn cho tôi biết chính anh là ngời đã khuyên Đệ Tá S. không nên ra làm tởnh trẻ ng Thừa Thiên. Tôi nghe nói ông S. là ngời rất tởt, ngoài này cả hai bên Phật giáo và Công giáo đư rất có cảm tình, nh t là phía bên Công giáo, tởi sao anh lại khuyên ông ta nh vậy?

Tôi cười kh, phân tr: -Thưa Đức Tổng, chuyện ông Đệ Tá S. chỉ không nh ra Huế làm tởnh trẻ ng là quy t đnh của ông y chỉ con có trách nhiệm gì đâu? Sự thật thì khi nghe tin số được chỉ đnh làm tởnh trẻ ng, ông y có hỏi ý kiến con và con đã phân tách nhng y u tởi và hỏi đ ông y quy t đnh: tuy ông là ngời Công giáo nhng ông n của ông là Phật tử, tởi là bên rất thân với Hoà Thng Thích Đôn Hậu, do đó mà bên Phật giáo rất có cảm tình với

ông; ngái ông thay thá là Đái Tá Lê Văn Thân, mát sĩ quan theo Thiên Chúa giáo và là ngái mián Bác nháng lái vô cùng khôn khéo cho nên rát đác lòng bên Phát giáo và giái sinh viên trá vá cáa Đái Tá S. lái có liên há há hàng rát gán vái gia đình cá Táng Tháng Ngô Đình Diám và nhát là yáu tá khi Đái Tá S. tá Hoa Ká trá vá Viát Nam vào cuái tháng 10 năm 1963, ông ra Huá thăm gia đình đúng vào lúc cuác đáu chánh xáy ra, chính ông là ngái đã đáa ông Ngô Đình Cán tá Phá Cam đán Dòng Chúa Cáu Thá đá tá nán...

Sau khi đáa ra nháng yáu tá đó, con có nói vái Đái Tá S. ráng khi bình yên vô sá thì cháng có sao, nháng khi có mát vài sá trác trác nào đó, liáu sinh viên Huá có đáyên cho Đái Tá S. vá liên há cáa ông vái gia đình Táng Tháng Ngô Đình Diám hay không? Liáu ông có tránh khái viác bá lên án là "Cán Lao ác ôn" hay không? Ngoài ra, Huá là điá bàn hoát đáng cáa nhiáu đáng phái chính trá, liáu ông có đá khá năng và kinh nghiám đá làm váà lòng tát cá các đáng phái đó hay không?

Vá pháng đián binh nghiáp, Táng Tháng Nguyán Văn Thiáu tát nghiáp khoá 1 tráng Sĩ Quan Huá, Đái Tá S. tát nghiáp khoá 2; khi Trung Tá Nguyán Văn Thiáu làm Chá Huy Tráng tráng Võ Bá Quác Gia Đà Lát thì Thiáu Tá S. làm Chá Huy Phó; khi sang Hoa Ká thay thá cho Trung Tá Cao Văn Viên làm Tùy Viên Quân Lác thì ông S. cũng đã mang cáp bác Trung Tá, bây giá ông Cao Văn Viên làm Đái Táng còn ông S. thì chá mái có Đái Tá, nhá váy thì đi giá chác vá tánh tráng có lái gì hay không cho cuác đái binh nghiáp, nhát là ông biát rát ráng ông sá không bao giá đác cá vào chác vá tá lánh sá đoàn đá lên táng?

Tháa Đác Táng, sá thát thì con chá có đáa ra nháng yáu tá nhá váy và tá chái không đi làm tánh tráng là quyát đánh cáa Đái Tá S. Cách đây hai hôm, con có đác Ôn Thích Mát Nguyán kêu lên chùa đá hái vá chuyán này và bá Ôn la cho mát trán. Ôn nói ráng con là ngái Phát giáo mà lái đi "hái" Phát giáo vì đã khuyên Đái Tá S. không nên đi làm tánh tráng Huá. Con cũng đã giái thích mái sá nhá váy cho Ôn nghe và sau đó thì Ôn đã thông cám rái.

Bây giờ Độc Tônng hỏi hì thì con cũng xin trình bày nhữ vậy, quy t đ nh t ch i không đi làm t nh tr ng hoàn toàn là do Đ i Tá S. quy t đ nh.

Độc Cha suy nghĩ m t h i r i nói v i tôi: -Th t ra thì ngoài này ai n y cũng đ u r t m ng khi nghe tin Đ i Tá S. đ c đ c thay th Đ i tá Thân làm t nh tr ng vì ông S. là ng i n i ti ng là đ o đ c và trong s ch, do đó khi nghe tin ông t ch i thì ai cũng th t v ng c . Bây giờ nghe anh nói thì tôi m i bi t có nh ng nguyên nhân bên trong nhữ vậy và tôi cũng thông c m v i ông Đ i tá S. vì quy t đ nh nhữ vậy th t là sáng su t.

(Sau khi t ch i không nh n ch c t nh tr ng Th à Thiên, Đ i Tá S. đ c b nhi m làm Tùy Viên Quân L c t i London và hi n nay đang làm Th y Sáu t c là Phó T t i London, Anh Qu c.)

Sau m t h i chuy n v n, b ng Độc Cha quay sang h i tôi v m t v n đ khác: - Anh i Sài Gòn ch c là bi t nhi u v tình hình chính tr . ở đây r t g n gi i tuy n, đ i u ng i dân ở đây lo ng i nh t là li u C ng s n có xua quân t n công vào mi n Nam qua v tuy n 17 hay không?

Tôi th a v i Ng ài r ng hi n nay c b n phe Hoa K , Vi t Nam C ng Hoà, C ng s n B c Vi t và M t Tr n Gi i Phóng mi n Nam đang tham gia hoà đàm t i Paris. C ng s n n m đ c m t l i đi m chi n l c, đó là ai cũng bi t Hoa K đã quy t đ nh rút quân t năm 1969 và quân s Hoa K t i mi n Nam càng ngày càng gi m, h đang giao h t gánh n ng chi n tranh cho Vi t Nam qua ch ng trình Vi t Nam hoá chi n tranh. Ch trong vòng hai năm, Nixon đã rút t trên n n tri u quân xu ng còn có kho ng 150,000 và nhữ vậy thì C ng s n B c Vi t đã th y rõ là Hoa K đang thay đ i chính sách, t đ ng đ u tr c ti p trên chi n tr ng v i C ng s n, h đã đ

cho VNCH thay thế vai trò đó và họ chỉ còn chú trọng đến giải pháp thực tiễn tại Paris mà thôi, dĩ nhiên đó có nghĩa là rất có thể các lực lượng Hoa Kỳ sẽ không can thiệp vào Công sản mà các cuộc tấn công tại miền Nam.

Nếu Công sản tin tưởng vào số tính toán đó thì rất có thể họ sẽ mở một cuộc tấn công để quy mô qua và tuy nhiên theo 17 và trong trường hợp đó, nếu không có sự can thiệp của Hoa Kỳ thì lực lượng Việt Nam Cộng Hòa tại vùng giải phóng tuy nhiên khó mà đứng vững được nếu vì sự tấn công của Công sản.

Đức Cha Điền hỏi tôi rằng nếu giải thể Công sản chỉ mục đích Huân thì họ sẽ đi xa với người Công giáo, với những người lãnh đạo Công giáo như thế nào? Tôi trả lời rằng dĩ nhiên Công sản thì tất cả mọi thể chế tôn giáo tại miền Nam, bất kể là Phật giáo, Công giáo, Tin Lành, Cao Đài hay Hoà Hảo, tất cả đều bị họ xem như là những thành phần thù địch và phải được, họ sẽ tìm mọi biện pháp để kiểm soát rồi gặt gao. Bên cạnh của chúng ta nghĩ Công sản là không chấp nhận tín ngưỡng cho nên họ sẽ tìm cách tiêu diệt mọi tín ngưỡng và nếu chúng ta làm được thì họ để cho những thể chế ngoại vi như là Mặt Trận Tổ Quốc cũng như là đưa cán bộ vào để nắm quyền kiểm soát những tín ngưỡng này và để họ cũng sẽ tìm cách thanh toán những nhà lãnh đạo tôn giáo có uy tín.

Riêng dĩ nhiên Thiên Chúa giáo La Mã thì Công sản đã có nhiều kinh nghiệm tại các nước Đông Âu sau Đệ Nhị Thế chiến: lúc ban đầu, họ đàn áp Thiên Chúa giáo, như tất cả các vị lãnh đạo những sau một thời gian thì họ không đi đầu với cá nhân các vị giám mục và linh mục nữa mà nói chuyện trực tiếp với Vatican. Tôi nêu ra với Đức Cha trường hợp hai vị hồng y: Hồng y Stephan Wyszynski, Tổng Giám Mục Varsovie, Ba Lan bị Công sản bắt giam từ năm 1953 đến năm 1956 và Hồng y Joseph Mindszenty, Tổng Giám Mục Giáo Hội Hung Gia Lợi (Archbishop of Esztergom) đã bị Công sản bắt giam vào năm 1948 và bị đưa ra tòa với những tội như phản quốc, âm mưu chống nhà nước Hung Gia Lợi. Trong phiên tòa này, Hồng y Mindszenty đã tuyên bố hoàn toàn phản đối và yêu cầu giáo dân không nên tin vào những lời khai

trong bán cáo tráng vì nháng lái khai này đã bá công an mát vá Cáng sán ép buác phái ký trong nháng cuác tra tán dã man. Sau cuác Cách máng tháng 10 năm 1956, nghe theo lái khuyán cáa Thá Táng Imre Nagy, trác khi ông bá mát vá Lián Xô xát, Đác Háng Y Mindszenty xin vào tán nán trong toà đái sá Hoa Ká ở Budapest trong 15 năm trái. (Đán năm 1971, Đác Háng Y mái đác chính phá Cáng sán Hung cho phép sang sáng tái Vienna, thá đô nác Áo.)

Đó là chính sách cáa Cáng sán đái vái Giáo Hái Công Giáo thái Stalin và sau này thì có phán cái má hán, tuy nhiên không rõ nháng ngáng i Cáng sán Viát Nam sá theo chiáu háng nào.

Đác Cha ngác nhiên hái tôi: "Sao anh không phái là ngáng i Công Giáo mà lái biát nhiáu nhá váy vá hai vá háng y này?" Tôi tháa vái Đác Cha ráng tôi đang làm công viác vá nghián cáu cho nên mái đác biát mát vài chuyán ở bên Đông Âu nhá váy.

Đác Cha Đán láng lá nhìn tôi rái nói báng mát giáng kiên quyát: - Là ngáng i đác Đác Thánh Cha trao cho nhiám vá Táng Giám Mục Táng Giáo Phán Huá, trong tráng háp Cáng sán chiám đác thành phá này thì tôi sá lái vái giáo dân vì tôi là "ngáng i chá chán" cáa há Mát trong ba chám ngôn cáa Dòng Tiáu Đá là Váng Lái và tôi sá váng theo nháng lái dáy cáa Toà Thánh, đó là phái sáng bên cánh giáo dân đá háng đán giáo dân trong nháng cán nguy bián.

Trong bá ã cám tráa thân mát sau hán mái năm cách biát, Đác Cha đã dành cho tôi sá u ái và cám tình nhá thá nào ở Cán Thá và khi tá biát Ngài bát tôi phái cho Ngài điá chá cùng sá đán thoái đá Ngài liên lác mái khi vào Sài Gòn. Ngài cũng bát tôi phái há á là khi nào có đáp ra Huá thì phái đán thăm Ngài.á

Vào khoảng năm 1974, một hôm tôi nhận được điện thoại của Ngài mời tôi ngày hôm sau đến gặp Ngài tại Tòa Tổng Giám Mục Sài Gòn trên đường Phan Đình Phùng. Sau khi chào hỏi, thầy tôi nhìn Ngài chăm chú, Đức Cha bèn hỏi tôi: - Tôi có gì lạ mà anh nhìn chăm chú như vậy?

Tôi thưa với Ngài: - Thưa Đức Tổng, con muốn xem Đức Tổng "đẹp" cỡ nào?

Ngài cười và hỏi tôi: À! Vậy là anh cũng có nghe mấy ông nhà báo bên Rô-ma gọi tôi là vị "Giám mục Đẹp" phải không?

Năm đó Đức Tổng Giám Mục Nguyễn Kim Điền sang La Mã tham dự Thượng Hội Đồng Giám Mục Thế Giới và khi được mời ký giấy quí tộc hỏi rằng "Có được nói rằng Công sứ Bêc Vít sẽ chỉm trên miền Nam, Ngài nghĩ sao với Công sứ Bêc Vít Nam?" thì Ngài trả lời rằng: "Là giám mục Công giáo, tôi không bao giờ chấp nhận chấp nhận Công sứ Bêc Vít Nam cũng là người anh em của tôi." Vì trả lời như vậy cho nên có một số ký giả ở Rô-ma đã gọi Ngài là "Vị Tổng Giám mục Đẹp".

Tôi không nhớ báo chí Sài Gòn có đăng tin đó hay không nhưng tôi có được tin đó do hãng thông tấn Reuters đăng trên téletype (viễn vọng) cho nên được biết chuyện này.

Đức Cha Điền hỏi tôi: -Anh nghĩ sao khi tôi nói rằng "...người Công sứ Bêc Vít Nam cũng là anh em của tôi"?

Tôi trả lời: - Thưa Đức Tổng, người dân miền Nam chúng ta tuy chấp nhận Công sứ nhưng chúng ta vẫn xem người người miền Bắc, kể cả những người Công sứ, đều là người Bêc Vít Nam, tức là đều là anh em với nhau cả. Đức Tổng nói như vậy thì chúng ta có gì là không đúng. Tuy

nhien, vn đ là ch ng i C ng s n mi n B c có xem ng i mi n Nam chúng ta, nh t là nh ng ng i Công giáo mi n Nam, là anh em c a h hay không? Vào năm 1946, g n m t năm sau khi C ng s n Vi t Minh gi t nhà cách m ng T Thu Thâu t i Q ang Ngãi, khi b nh ng ng i trí th c Pháp và Vi t Nam ch t v n t i Paris v v i c T Thu Thâu b th tiêu thì ông H Chí Minh đã tr i nh th này: "T Thu Thâu là m t ng i yêu n c, tôi đã khóc v cái ch t c a ông ta. Tuy nhiên, t t c nh ng ai không đi theo đ ng l i do chúng tôi đã ho ch đ nh thì chúng tôi c n ph i tiêu di t." V y thì đ i v i ng i C ng s n, h không có anh em v i nh ng ng i không đ ng chung m t hàng ngũ v i h , do đó khi Đức Tòng nói r ng "là giám m c Công giáo, tôi không ch p nh n ch nghĩa C ng s n" t c là không theo đ ng l i c a h thì làm sao mà h l i xem Đức Tòng và nh ng tín đ Công giáo là anh em c a h đ c?

Đức Cha Điền suy nghĩ m t h i r i nói v i tôi: -Anh còn nh cách đây m y năm tôi có nói v i anh r ng n u Vi t C ng chi m thành ph Hu thì tôi s l i v i giáo dân vì s m ng c a tôi là b o v cho giáo dân, là chia x m i n i đau th ng kh h n c a h .Toà Thánh đã ra l nh cho các linh m c và giám m c là ph i luôn luôn làm nhi m v ch n đ t con chiên dù trong b t c hoàn c nh nào thì tôi luôn luôn vâng l nh c a Toà Thánh, tôi s l i v i giáo dân, dù h có xem tôi không ph i là anh em thì tôi v n s l i đ thi hành nhi m v và trách nhi m do giáo h i giao phó. À, nhân ti n tôi cũng cám n anh đã đ c p đ n hai v H ng Y Stephan Wyszynski, Tòng Giám Mục Varsovie, và H ng Y Joseph Mindszenty, Tòng Giám Mục Giáo H i Hung Gia L i. Trong th i gian Rô-ma, tôi đã có c h i tìm hi u v cu c đ i c a hai ngài và nh đó đã có đ c m t khái ni m v chính sách c a C ng s n đ i v i giáo h i Công Giáo t i Đông Âu.

Sau m t h i chuy n v n, Đức Cha nói v i tôi: -Này anh giáo s , sao anh l i đ u tôi hai chuy n: m t là anh không cho tôi bi t anh đang làm vi c ở đâu, hai là anh không nói cho tôi bi t anh là b n c a Linh Mục Raymond de Jaegher!

Tôi th a v i Đức Cha: -Th a Đức Tòng, v chuy n công vi c thì con quan ni m r ng là m t

quân nhân, con không có quyán chán lá, con phái phác vá bát cá đán vá hay cá quan nào mà quân đái chá đán nhá mà thôi. Sá dĩ con không trình vái Đác Táng nái con làm viác là vì con biát Đác Táng không có máy cám tình vái ông "sáp" cáa con, do đó muán giá cho mái liên há vái Đác Táng thân tình và tát đáp mái mái nhá xáa cho nên con đã không nói, không nói vì Đác Táng không hái đán chá không phái là dáu Đác Táng. Còn chuyán Cha De Jaegher thì con không nói vì náu tá đáng nói ra thì cháng hoá ra ráng con khoe vái Đác Táng vá sá quen biát này hay sao?

Đác Cha Đán nói vái tôi: -Tôi rát thích bán tính khiêm tán cáa anh, náu Đác Táng Sài Gòn không nói ra thì tôi có biát gì đâu! Đác Táng Sài Gòn nói vái tôi ráng Cha De Jaegher rát thích anh và khen ngái anh nhiáu lám. Đác Táng Sài Gòn cũng rát có cám tình vái anh. Ká ra thì cũng thát là lá láng, mát ngái không phái là Công giáo nhá anh mà lái quen biát thân tình vái cá hai vá táng giám mác Huá và Sài Gòn cùng vái mát linh mác nái tiáng ngái Mán ã! Sao anh lái quen Cha De Jaegher?

Tôi tháa vái Ngài: -Cha Raymond de Jaegher là mát nhán vát nái tiáng, tác giá nhiáu cuán sách trong đó có hai cuán rát nái tiáng tái Viát Nam, đó là "Ká Nái Tháu" (The Enemy Within) và cuán "Vá Binh Đá" (Red Guards). Truác năm 1963, Ngài là cá ván vá Cáng sán cho Táng Tháng Ngô Đình Diám và Táng Tháng Táng Giái Thách, mát ngái nái tiáng nhá váy thì làm sao mà con có tham váng đác quen biát? Nhân đáp tham đá mát hái nghá Đái Bác, con đác giái thiáu vái Cha Jaegher rái sau đó, Viát Nam Cáng Hoà đác áy nhiám phá trách mát nguyát san báng Anh ngá mà hái Đá Nhát Cáng Hoà do chính Cha Jaegher làm chá nhiám. Con là ngái đác chá đán phá trách phán bài vá cáa nguyát san đó, cho nên vá sau, mái lán Cha Jaegher sang Sài Gòn, Ngài tháng trú ngá tái Toà Táng Giám Mác và liên lác vái con vá công viác, do đó mà trán thân tình. Con đác may mán quen biát vái Đác Táng Sài Gòn cũng là nhá sá giái thiáu cáa Cha de Jaegher.

Đác Cha Đán quay sang hái tôi vá chuyán khác: -Anh đán thăm tôi nhá thá này, náu "ông sáp"

cô a anh mà biết được thì anh có ngại gì không?

Tôi không ngại ngại gì đâu thưa: -Thưa Đức Tổng, con được quen biết với Đức Tổng chỉ có năm trước khi về làm việc dưới quyền "ông sơ p", bởi vậy nên ngại thì con đã không được và nay con đã được thì chắc có lẽ ngại gì đâu.

Vào thời gian đó có một bản tuyên ngôn chung tham nhũng do một số linh mục ký tên được phổ biến tại Sài Gòn và nhân dịp gặp Đức Tổng Giám Mục, tôi mở miệng hỏi Ngài: -Nhân tiện con xin được phép hỏi Đức Tổng về một vấn đề thời sự có liên quan đến Giáo Hội Công giáo Việt Nam. Con đã được đọc Bản Tuyên Ngôn Chung Tham Nhũng Và Tội Đoan Xã Hội của Hàng Linh Mục Việt Nam công bố tại nhà thờ Tân Sa Châu ngày 18 tháng 6 năm 1974, do 301 vị linh mục ký tên. Con không thấy tên của hai Đức Tổng trên bản tuyên ngôn này, tuy nhiên nhân dịp được gặp Đức Tổng, con xin phép hỏi: Đức Tổng có đồng ý ký vào Bản Tuyên Ngôn này hay không?

Sau một hồi trầm ngâm, Đức Cha hỏi tôi: -Anh có nghĩ rằng tôi nên ký vào Bản Tuyên ngôn này?

Tôi thưa: thưa: -Thưa Đức Tổng, trong bản tuyên ngôn này không có tên hai vị Tổng Giám Mục Sài Gòn và Huế, tuy nhiên theo chỗ con biết thì các vị linh mục này đã được vào tinh thần của Lá Thờ Chung của Hội Đồng Giám Mục Việt Nam ngày 29 tháng 9 năm 1973 và Bản Tuyên Ngôn của Hội Đồng Giám Mục ngày 10 tháng 1 năm 1974. Còn hai vị Tổng Giám Mục cùng với tất cả các vị giám mục khác đều có ký tên vào trong hai bản văn này. Nếu vậy thì một cách gián tiếp, các vị lãnh đạo Giáo Hội Công Giáo Việt Nam coi như là đã đồng ý với tinh thần của bản tuyên ngôn của 301 vị linh mục?

Độc Tônng hỏi tôi: -Bây giờ tôi hỏi anh: Lá Thn Chung và Bn Tuyên Ngôn của Hội Đnng Giám Mục có mang lại nh hng nào không?

Tôi trả lời: -Tha Đc Tônng, cả hai bn văn này đc ph bi n r t là h n ch vì ít đc báo chí đăng tải, do đó có r t ít ng i bi t đ n, k c m t s linh m c n i tng nh L.M. Huỳnh Văn Nghi (sau này là giám m c) cũng không h đc bi t. Tuy nhiên, có đ lu n nói r ng vì c Tônng Thnng Nguyễn Văn Thi u c i t chính ph , thay th bn v tng trng cũng nh là giáng c p m t s sĩ quan cao c p trong đó có c hai v tng t ln nh Vùng 4 và Vùng 2 g n đây, m t ph n là do h u q a c a hai bn bn tuyên ngôn này. Nh v y thì hai bn tuyên ngôn của Hội Đnng Giám Mục cũng đã mang lại k t q a t t vì cu c c i t c a Tônng Thnng Thi u, tuy ch là c i t nh gi t, nh ng cũng đc nh u gi i hoan nghênh.

Độc Tônng hỏi tôi: -Tôi bi t anh r t tôn trng nguyên t c "phân quy n gi ã nhà n c và giáo h i" nh ng trong trng h p hai bn tuyên ngôn này, anh có nghĩ r ng Giáo Hội Công Giáo Vi t Nam, trong đó có tôi, đã vi ph m vào nguyên t c này hay không?

Tôi tha: -Tha Đc Tônng, ngày x a con v n ln tng ch trích Giám Mục Ngô Đình Thn vì ông đã lm đng v th qu c trng c a Tônng Thnng Ngô Đình Di m đ làm nh ng đi u có l i cho riêng cá nhân c a ông. Đc Tônng cũng bi t ng i x a thng nói "Qu c gia h ng vong, th t phu h u trách". Sau Hi p Đnh Paris, tình trng chính tr , kinh t và nh t là quân s càng ngày càng suy s p t i mi n Nam và do đó, t t c m i công dân đ u ph i có trách nhi m nói lên tng nói c a mình đ chính quy n ph i s sai nh ng sai lm, khuy t đi m ng h u c i thi n ch đ đ gi n c và c u n c. Con nghĩ r ng nh ng b c tu hành, dù thu c b t c tôn giáo nào, trng c h t h cũng là công dân c a n c Vi t Nam Cng Hoà và do đó h có bn ph n ph i nói lên tng nói c a h đ c u n c. H lên tng vì quy n l i c a đ t n c, vì quy n l i c a toàn dân ch không ph i vì quy n l i c a cá nhân h , do đó con không nghĩ r ng các v giám m c và linh m c đã vi ph m vào nguyên t c "phân quy n gi ã nhà n c và giáo h i."

Độc Tônng Giám Mục k t lu n: -Tôi nghĩ r ng anh cũng cùng m t chí hng v i tôi và r t cảm n anh đã thông c m v i tôi trong hoàn c nh khó x này: dù là Tônng Giám Mục nh ng trng c h t tôi

là một người công dân Việt Nam. Tôi xin anh đức lßi đoßn kßt lß ân trong Lßi Tuyên Bß trong buổi họp báo hồi tháng 6 năm 1974 để hiểu rõ hơn về lập trường của cá nhân tôi."

Vß sau tôi tìm đức lßi Bßn Tuyên Ngôn của 301 vị linh mục ngày 18 tháng 6 năm 1974 tại Nhà Thờ Tân Sa Châu thì đoßn kßt nguyên văn như sau:

"...Hißn pháp Việt Nam Cộng Hoà đã long trọng công nhận khi ghi vào Điều 1 Khoản 2 như sau:
"Chß quyền Quốc gia thuộc về toàn dân."

"Mßc dßu thế, chúng tôi không muốn gây xáo trộn, bởi quốc gia đã chịu quá nhiều xáo trộn. Chúng tôi chỉ muốn lên tiếng công nhận thế này vì sự sống còn của dân tộc để chính quyền kịp thời sửa sai, thay đổi hoàn toàn chính sách và nhân sự để tránh sụp đổ trước khi quá muộn. Nếu không chịu sửa sai để cho đợt nßoc này lâm vào cảnh mất vọng thì chắc chắn Quân Dân không chịu cúi đầu cam chịu làm vết hy sinh mãi mãi cho một thiểu số tham nhũng không còn biết đến Dân Tộc và Tổ Quốc là gì nữa. Khi ấy, cùng tất biết, nhưng gì phải xảy ra sẽ xảy ra, ngoài ý muốn của chúng tôi, bởi lẽ như Thánh Thomas d'Aquin đã nói: "Chính Quyền Đã Phßn Nghßch!"

Sau lần đó, đến khoảng tháng 3 năm 1975, chỉ vài ngày sau khi Cộng sản tiến công Ban Mê Thußt, tôi nhận được điện thoại của Đức Tổng Giám Mục mời tôi đến gặp ông. Ngài nói với tôi: -Tôi muốn gặp anh vì tôi đang tìm một cách trở về Huế ngay. Ai cũng biết là chúng tôi thì muốn, Cộng sản Bắc Việt sẽ tiến công vào Vùng I và trong trường hợp đó, chính anh trước đây cũng đã nói với tôi rằng chúng ta không được sống gì Huế. Tôi phải trở về Huế trước khi thành phố này biến thành vì như tôi đã nói với anh trước đây, tôi muốn cho giáo dân thấy rằng giáo hội luôn luôn ở bên cạnh họ, luôn luôn báo về đời sống tình thần của họ và luôn luôn chia sẻ với họ mọi nỗi thống khổ của họ... Là người bị chặn, tôi có nhiệm vụ phải thi hành sự mong mà Giáo Hội giao phó cho tôi, đó là sống chết vì con chiên. Tôi muốn gặp anh là để tôi giải một người bạn cũ đã từng quen biết nhau hơn mười năm trước, người mà tôi đã dành nhiều cảm tình và sự quý mến từ ngày còn ở Công Thß...

Tôi nhìn Đức Cha Điền, nghe ngài ngào vì xúc động. Một lúc sau, tôi ngập ngừng thưa với Ngài: -Thưa Đức Tổng, con muốn xin Đức Tổng ban cho con một đức ân.

Ngài nhìn tôi với vẻ ngạc nhiên rồi hỏi tôi: -Xà nay có bao giờ anh xin tôi một ân huệ nào đâu?

Tôi nhìn Ngài rồi nói: -Con là người ngoại đạo nhưng muốn xin Đức Tổng ban cho một ân huệ, đó là cho con được phép hôn nhân của Đức Tổng!

Đức Tổng Giám Mục Nguyễn Kim Điền nhìn tôi thật lâu rồi đưa tay ra, tôi vội xuống hôn lên chiếc nhẫn giám mục của Ngài rồi đứng tiên trong đội. Tôi cảm nhận được xúc động như ngạt thở, một tôi rằng rằng và nghe ngài nói với Ngài: -Thưa Đức Tổng, được Đức Tổng dành cho nhiều sự ưu ái trong bao nhiêu năm qua là một điều vô cùng vinh dự cho một người thế tục giáo như bé Xà. Con Thưa xa xa và con xin Đức Tổng nhận nơi đây lòng biết ơn chân thành của con. Con chỉ biết cầu chúc cho Đức Tổng được nhiều sức khỏe và hạnh phúc của Thiên Chúa để hoàn thành sứ mạng của Giáo Hội giao phó trong những ngày khó khăn sắp tới...

Đó là lần cuối tôi gặp Đức Tổng Giám Mục Nguyễn Kim Điền. Tôi viết bài này theo lời yêu cầu của một số bạn bè và cầu hy vọng sinh của tôi. Con Thưa vì tất cả chúng tôi, mọi người ai ai cũng đều kính mến và kính trọng vị giám mục tiên khởi của giáo phận Con Thưa, một con người mà tất cả mọi người dân Con Thưa không phân biệt tôn giáo đều yêu mến và kính trọng.

Tôi viết bài này với lòng hoài niệm vô cùng trân quý về một thời xa xưa cách đây đúng một thế kỷ, tình cờ may mắn được quen biết với một người "lao động" đạp xe ba bánh, một người "lao động" làm thợ hồ ở Tây Đô rồi sau đó trở thành một vị giám mục, rồi từng giám mục của Giáo Hội Công Giáo Việt Nam. Ông đã sống trên với chiêm ngôn của Dòng Tiểu Đệ mà ông gọi là "Dòng hèn mọn", đó là sự nghèo khó, sự thanh khiết và sự vắng lặng.

Đức Tổng Giám Mục Nguyễn Kim Điền đã sống trọn cuộc đời với số nghèo khó, sống với số thanh khiết và sống với số vâng lßi đời với Giáo Hội.

Đức Tổng Giám Mục Nguyễn Kim Điền đã tß giả cõi đời trong số nghèo khó, tß giả cõi đời trong số thanh khiết cßa mßt bßc chân tu và đã tß giả cõi đời trong số vâng lßi và đã hoàn thành số mệnh mà Giáo Hội đã giao phó: vß Chß Chßnh phßi sống chết với Con Chiên.

Đức Tổng Giám Mục Nguyễn Kim Điền đã từng tuyên bố rằng "Là giám mục Công giáo, tôi không bao giờ chấp nhận chủ nghĩa Cộng sản, nhưng ngay cả Cộng sản Việt Nam cũng là người anh em cßa tôi," nhưng Cộng sản Việt Nam sau năm 1975 lại không xem Ngài là anh em, họ xem Ngài là kẻ "phßn đßng" và họ quyết là Ngài đã bỏ họ để chạy tßi Sài Gòn vào ngày 8 tháng 6 năm 1988.

Ngài đã được Đức Giáo Hoàng John Paul II phong tặng danh hiệu "Vß Giám Mục Uy Dũng."

Đôi với Giáo Hội Công Giáo Việt Nam, Đức Giám Mục Nguyễn Kim Điền không những chỉ là một vị Giám Mục Uy Dũng mà còn là một vị Thánh Tử Đạo.

Đôi vái ngái Mián Nam, Độc Giám Mục Nguyễn Kim Đĩnh lái là mát vá Anh Hùng vì vái tá cách là mát công dân Viát Nam, Ngài đã không ká đán sá an nguy cáa bán thân khi dám công khai đáng lên cháng lái báo quyán Công sán đá đòi hái cho toàn thá nhân dân Mián Nam Viát Nam có đác quyán Tá Do Tín Ngáng và Quyán Làm Ngái.